

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 71/2019/ HSST

Ngày: 16/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **BÙI VĂN KHẮC.**

2. Ông **LÊ HUỲNH HẢI ĐĂNG.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **HỒ CHÍ DŨNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/ HSST ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Đực Nhỏ)**, sinh năm: 1982; tại: T; Trú tại: ấp X, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiểu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngon (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 01 con.

Tiền sự: không có

Tiền án: không có.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1/. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: D3, ấp X, xã H, huyện H, tỉnh T.

Tạm trú tại: ấp Trường P, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh T.

2./. Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Trường P, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2004, Nguyễn Văn C kết hôn cùng chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, ngụ ấp X, xã H, huyện H, tỉnh T. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên năm 2018 chị Ngân đến nhà ông Nguyễn T (dượng của Ngân), sinh năm 1973, ngụ ấp Trường P, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh T sinh sống và hùn vốn để nuôi dê. Do thù tức cá nhân nên C nảy sinh ý định làm chết dê của chị Ngân và ông Tính. Để thực hiện, khoảng 09 giờ ngày 12/3/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 70G1- 472.42 đến cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật Nam Khang ở ấp Năm Trại, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh T mua 01 (một) gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Regent (dạng bột) giá 11.000 đồng, đem đến nhà ông Tính. Lợi dụng lúc không có ai trông coi quản lý, C đi vào khu vực chuồng nuôi dê, bỏ thuốc trừ sâu vào bình xịt màu vàng (bình dùng xịt nước cho dê uống) rồi bỏ đi về. Chiều ngày 12/3/2019, ông Tính và chị Ngân xịt nước cho dê uống, sau đó phát hiện số dê nuôi trong 17 chuồng đều chết, nên trình báo Công an huyện H, tỉnh T điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 2572/C09B ngày 30/5/2019 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Fipronil. Fipronil là thuốc trừ sâu thuộc nhóm độc II, độc với người và gia súc LD50 qua đường miệng của chuột là 97mg/kg.

Tại bản kết luận giám định số: 228/232/283-286/2019/HP ngày 18/7/2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu gửi TB283/19; Mẫu gửi TB284/19; Mẫu gửi TB285/19 có tìm thấy Fipronil.

Tại bản Kết luận định giá số: 56/KLĐG – TTHS ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh T Kết luận tài sản gồm:

- Dê nuôi 30 ngày: 44,5 kg x 30.000 đồng = 1.335.000 đồng;
- Dê nuôi 32 ngày: 42,05 kg x 30.000 đồng = 1.261.500 đồng;
- Dê nuôi 28 ngày: 73,85 kg x 30.000 đồng = 2.215.500 đồng;
- Dê nuôi 25 ngày: 5,65 kg x 30.000 đồng = 169.500 đồng;

- Dế nuôi 19 ngày: 14,15 kg x 30.000 đồng = 424.500 đồng;
 - Vỉ giấy xếp thùng lót trứng gia cầm: 238kg x 8.000 đồng = 1.904.000 đồng;
 - Cuộn nylon loại dày (Khổ 1 mét 60): 34kg x 47.000 đồng = 1.598.000 đồng;
- Tổng giá trị 8.908.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ tám ngàn đồng).

* Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C đã bồi thường cho chị Ngân và ông Tính số tiền 10.000.000 đồng, chị Ngân và ông Tính có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 72/QĐ/KSĐT ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C vì bị cáo không có tài sản riêng.

* Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại chị Ngân và ông Tính số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Không có.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/3/2019, tại ấp

Trường P, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh T, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi bỏ thuốc trừ sâu vào bình xịt nước để hủy hoại 17 chuồng nuôi dê của chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn T với tổng giá trị là 8.908.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo C vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tức giận chị Ngân và ông Tính, không kìm chế bản thân nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát huyện H truy tố bị cáo C về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự ra đầu thú, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn C, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo Nguyễn Văn C không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường xong cho bị hại chị Ngân và ông Tính số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), chị Ngân và ông Tính không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **24 (hai mươi bốn) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát và giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị Ngân và ông Tính không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Ngân và anh Tính được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh T.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án Hòa Thành.
- UBND xã H;
- Bị cáo.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án (G).

PHẠM NGỌC GIÀU